

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc quản lý, sử dụng tài sản, kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại Trường Trung học cơ sở Đỗ Đăng Tuyển, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Thực hiện Quyết định số 221/QĐ-TTTP ngày 22/9/2025 của Chánh Thanh tra thành phố Đà Nẵng về việc thanh tra việc quản lý, sử dụng tài sản, kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại Trường Trung học cơ sở Đỗ Đăng Tuyển, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Xét Báo cáo số 12/BC-ĐTT ngày 28/11/2025 của Trưởng Đoàn thanh tra việc quản lý, sử dụng tài sản, kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại Trường Trung học cơ sở Đỗ Đăng Tuyển.

Thời kỳ thanh tra: Nguồn ngân sách cấp từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 và nguồn thu - chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023-2024 và năm học 2024-2025. Trong quá trình thanh tra nêu có những vấn đề liên quan sẽ xem xét trước và sau thời kỳ thanh tra.

Thanh tra thành phố Đà Nẵng kết luận thanh tra như sau:

A. KHÁI QUÁT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG THCS ĐỖ ĐĂNG TUYỂN

Trường Trung học Cơ sở (THCS) Đỗ Đăng Tuyển thành lập theo Quyết định số 622/QĐ-GD&ĐT/TCCB ngày 16/8/2004 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng, đến năm 2015 thực hiện phân cấp quản lý bậc Trung học Cơ sở theo chủ trương chung về UBND cấp quận, huyện; UBND quận Thanh Khê tiếp nhận và ban hành Quyết định số 5498/QĐ-UBND ngày 05/11/2015 của UBND quận Thanh Khê về việc tổ chức lại trường THCS Đỗ Đăng Tuyển thuộc UBND quận Thanh Khê; Ngày 01/7/2025 thực hiện chủ trương sắp xếp thực hiện chính quyền 2 cấp, Trường THCS Đỗ Đăng Tuyển được thành lập theo Quyết định số 126/QĐ-UBND của UBND phường Thanh Khê về việc thành lập Trường THCS Đỗ Đăng Tuyển thuộc UBND phường Thanh Khê có địa chỉ số 182 Yên Khê 1 phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trường THCS Đỗ Đăng Tuyển hoạt động theo cơ chế Nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động toàn phần, về chuyên môn thực hiện hoạt động theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 về Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và trực tiếp quản lý, hướng dẫn của Phòng Văn hóa - Xã hội phường Thanh Khê, đồng thời thực hiện chức năng chính là giảng dạy, phổ cập giáo dục bậc THCS thuộc địa bàn tuyển sinh, đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận tốt nghiệp THCS cho học sinh sau khi hoàn thành chương trình giáo dục bậc THCS và xét kết quả học tập, rèn luyện của học sinh các lớp học.

Về đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên của trường đến thời điểm thanh tra là 65 người, trong đó: Ban Giám hiệu 02 người; giáo viên 54 người (50 biên chế và 04 hợp

đồng); nhân viên 04 người (02 biên chế và 02 hợp đồng); hợp đồng lao động để phục vụ hoạt động tại trường là: 05 lao động, tỷ lệ đạt chuẩn nghề nghiệp của cán bộ quản lý và giáo viên giảng dạy tại trường là 100%.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Trên cơ sở báo cáo số 31/BC-THCSĐĐT ngày 09/9/2025 và Báo cáo số 63/BC-THCSĐĐT ngày 25/9/2025 về việc quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản công do ngân sách nhà nước cấp năm 2024 và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2024 tại trường THCS Đỗ Đăng Tuyển.

I. TÌNH HÌNH GIAO DỰ TOÁN (Phụ lục I đính kèm)

1. Căn cứ pháp lý về giao dự toán đầu năm

- Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền của thành phố Đà Nẵng;

- Quyết định số 1965/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND quận Thanh Khê về việc giao quyền tự chủ tài chính đối với các trường công lập thuộc quận, trong đó Trường THCS Đỗ Đăng Tuyển là đơn vị sự nghiệp công do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên;

- Quyết định giao dự toán số 3697/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND quận Thanh Khê;

- Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của UBND quận Thanh Khê về việc phê duyệt điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 để thực hiện kiến nghị Kiểm toán;

- Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của UBND quận Thanh Khê về việc điều chỉnh tăng, giảm kinh phí cho các trường do có biến động về con người năm 2024;

- Quyết định số 4928/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND quận Thanh Khê về việc phê duyệt cắt giảm 5% dự toán chi thường xuyên theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ;

- Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của UBND quận Thanh Khê về việc cấp kinh phí cho các hợp đồng lao động năm 2024 theo Nghị quyết số 238/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND của HĐND thành phố Đà Nẵng;

- Quyết định số 4977/QĐ-UBND ngày 03/10/2024 của UBND quận Thanh Khê về việc cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị trường học năm 2024;

- Quyết định số 5210/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của UBND quận Thanh Khê về việc phê duyệt và bổ sung dự toán kinh phí thực hiện điều chỉnh lương cơ sở năm 2024;

- Quyết định số 5521/QĐ-UBND ngày 15/11/2024 của UBND quận Thanh Khê về việc bổ sung, điều chỉnh kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ trong năm 2024 (đợt 1 quý 4 năm 2024) trên địa bàn quận Thanh Khê;



- Quyết định số 5536/QĐ-UBND ngày 18/11/2024 của UBND quận Thanh Khê về việc phê duyệt và bổ sung dự toán kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Dự toán chi từ nguồn ngân sách cấp năm 2024

- a) Nguồn kinh phí tự chủ.
- b) Nguồn kinh phí không tự chủ.

(Phụ lục II đính kèm)

II. VIỆC XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ

Trên cơ sở quy định tại Khoản 9, Điều 3 Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV về việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định, chế độ, định mức chi của Nhà nước. Trường THCS Đỗ Đăng Tuyển đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ áp dụng thực hiện cho năm 2024 được ban hành theo Quyết định số 03/QĐ-THCSĐĐT ngày 05/01/2024. Nội dung quy chế thể hiện rõ nguyên tắc công khai, dân chủ, minh bạch, quy định cụ thể trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn kinh phí và tài sản công tại đơn vị đảm bảo đúng theo quy định hiện hành, đầy đủ các thủ tục, đúng trình tự thẩm quyền và phù hợp với hoạt động của đơn vị, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách và tài sản công. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế và chưa đúng quy định như sau:

- Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị quy định quỹ bổ sung thu nhập tối đa không quá 01 lần quỹ tiền lương, ngạch bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp lương do Nhà nước quy định là chưa đúng quy định.

- Quy chế chi tiêu nội bộ quy định áp dụng Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 của UBND thành phố để thực hiện nội dung mua sắm tài sản dùng cho công tác chuyên môn là chưa phù hợp (Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 đã hết hiệu lực pháp luật).

III. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ THANH QUYẾT TOÁN CÁC NGUỒN KINH PHÍ DO NGÂN SÁCH CẤP (Phụ lục số I đính kèm)

Trên cơ sở chứng từ, sổ sách, báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán năm 2024 do đơn vị lập, số liệu như sau:

1. Nguồn kinh phí tự chủ

a) Nguồn kinh phí

- Tổng số kinh phí được cấp trong năm: 10.854.719.714 đồng.
- Tổng số kinh phí đã sử dụng và quyết toán trong năm là 10.854.719.714 đồng, trong đó:
 - + Chi lương và các khoản đóng góp theo lương 8.888.697.029 đồng, bằng 99,2 % dự toán.
 - + Chi hoạt động thường xuyên 1.524.306.805 đồng, bằng 80,4 % dự toán.

+ Tiết kiệm để chi thu nhập tăng thêm là 441.715.880 đồng.

b) Tình hình quản lý sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên

- Ngoài các khoản chi từ nguồn kinh phí tự chủ đã được đơn vị thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ và chế độ quy định, Trường THCS Đỗ Đăng Tuyển đã chi thanh toán chế độ phụ cấp ưu đãi nghề cho giáo viên nghỉ thai sản với số tiền là 38.416.680 đồng theo quy định tại Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 6/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-BGD&ĐT-BNV-BTC ngày 23/1/2006. Đồng thời chi trả phụ cấp ưu đãi nghề giáo cho đối tượng là những người hợp đồng lao động (Hợp đồng thời vụ) dạy thay thai sản với số tiền 31.615.080 đồng (đính kèm Phụ lục 3) từ nguồn chi thường xuyên của đơn vị trong năm 2024. Căn cứ Quyết định 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ, việc chi tiền phụ cấp ưu đãi nghề cho giáo viên dạy hợp đồng thời vụ là không đúng theo quy định của Khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg¹.

- Một số hồ sơ chứng từ đưa vào quyết toán việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ chưa chặt chẽ, chưa đảm bảo theo quy định (đính kèm Phụ lục 4).

- Một số chứng từ thanh toán thể hiện Trường THCS Đỗ Đăng Tuyển là một đơn vị sự nghiệp² nhưng tiến hành ký hợp đồng kinh tế với bên bán³ là chưa phù hợp với quy định tại Điều 6 Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập⁴.

- Về kinh phí tiết kiệm chi: Năm 2024 nhà trường tiết kiệm từ hai nguồn chính đó là tiết kiệm từ việc giảm biên chế (04 biên chế)⁵ và tiết kiệm từ chi hoạt động thường xuyên qua đó có nguồn tiết kiệm từ kinh phí tự chủ để chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ viên chức là 441.715.880 đồng.

2. Nguồn kinh phí không tự chủ

a) Nguồn kinh phí

- Chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang: 41.722.463 đồng

- Tổng số kinh phí được cấp trong năm: 1.080.051.000 đồng.

- Tổng số kinh phí đã sử dụng và quyết toán trong năm là 903.350.175 đồng, trong đó:

+ Chi giáo viên dạy học sinh khuyết tật 249.213.736 đồng, bằng 83,2% dự toán;

+ Chi sửa chữa nhỏ 84.058.000 đồng, bằng 97,7% dự toán;

+ Chi Tết nguyên đán theo Nghị quyết số 238/2019/NQ-HĐND là 130.410.000 đồng, bằng 99,9% dự toán;

¹ Chế độ ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy đã được chuyển, xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các trường, trung tâm, học viện thuộc cơ quan nhà nước, Đảng, tổ chức chính trị - xã hội được Nhà nước cấp kinh phí hoạt động.

² Không phải là chủ thể hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật

³ Thay vì sử dụng hợp đồng mua bán hàng hóa hoặc hợp đồng cung cấp dịch vụ

⁴ Hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ

⁵ Thực hiện 54 biên chế so với biên chế được giao là 58

+ Chi hợp đồng theo Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND, Nghị quyết số 46/NQ-HĐND là 151.668.439 đồng, bằng 59,2% dự toán;

+ Chi thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ là 288.000.000 đồng, bằng 100% dự toán.

- Nguồn kinh phí không tự chủ còn thừa và huỷ tại Kho bạc là 171.923.288 đồng, số mang sang là 46.500.000 đồng (kinh phí giáo viên dạy học sinh khuyết tật).

- Nguyên nhân:

+ Đầu năm ngân sách nhà nước cấp kinh phí phụ cấp cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật, nhưng trong năm có một số học sinh chuyển trường nên số chi thực tế ít hơn so với dự toán đầu năm, số tiền còn lại là 45.527.727 đồng.

+ Dự toán ngân sách nhà nước cấp kinh phí sửa chữa nhỏ, nhưng trong năm nhà trường không chi hết dự toán, nên số tiền còn lại là 1.942.000 đồng.

+ Đầu năm ngân sách nhà nước cấp kinh phí học bổng cho học sinh khuyết tật theo Thông tư 42/2013/TTLT-BGDĐT ngày 31/12/2013 số tiền 20.000.000 đồng nhưng trong năm 2024 nhà trường không có đối tượng hưởng nguồn này.

+ Đầu năm ngân sách nhà nước cấp kinh phí lương và hoạt động của giáo viên hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ là 12 tháng cho giáo viên có hệ số lương 2,67 nhưng tháng 8 giáo viên không tiếp tục hợp đồng mà thay bằng giáo viên có hệ số thấp hơn (hệ số 2,34) nên số tiền cấp đầu năm lại là 104.443.561 đồng phải huỷ dự toán, trả lại ngân sách theo quy định.

b) Quản lý sử dụng kinh phí chi sửa chữa tài sản

Trong năm 2024 đơn vị được bố trí từ nguồn chi không thường xuyên 90.000.000 đồng để sửa chữa một số hạng mục công trình, tuy nhiên nhà trường sử dụng 84.058.000 đồng (đính kèm phụ lục số 4), quá trình triển khai thực hiện:

- Ngày 10/7/2024, đơn vị tiến hành ký hợp đồng thi công số 15/HĐTC với Công ty Cổ phần Chương Dương Phát về việc thi công công trình cải tạo sân trường với giá trị hợp đồng là 16.488.000 đồng. Ngày 19/8/2024 đã thanh toán cho đơn vị thi công tại chứng từ số CK216NS⁶, hồ sơ gồm có Hợp đồng thi công, Biên bản thanh lý hợp đồng, biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành và 01 bảng báo giá.

- Ngày 31/7/2024 đơn vị thanh toán tiền sửa chữa nhà vệ sinh tại chứng từ số CK194NS và CK195NS với tổng số tiền là 5.492.000 đồng⁷, hồ sơ chỉ có Hóa đơn bán hàng, giấy đề xuất sửa chữa không có xác nhận của bộ phận quản lý cơ sở vật chất.

- Ngày 10/8/2024 đơn vị ký hợp đồng số 24/HĐTC với Công ty TNHH Cơ Khí Kiến Trúc và Thương mại Thiện Nhân thực hiện thi công công trình cải tạo trụ cờ Trường THCS Đỗ Đăng Tuyển với giá trị hợp đồng là 16.500.000 đồng, ngày 13/9/2024, đơn vị thanh toán tại chứng từ số CK239NS⁸ hồ sơ gồm có Hợp đồng thi công và biên bản thanh lý hợp đồng.

- Ngày 20/8/2024 đơn vị ký hợp đồng số 16/HĐTC với Công ty Cổ phần xây dựng Chương Dương Phát về việc xây dựng công trình cải tạo sơn tường, thay thế gạch nền và mở mới cửa đi tại trường, nội dung hợp đồng thi công không thể hiện

⁶ Hóa đơn số 12 ngày 16/8/2024

⁷ Hóa đơn số 709 và 340 ngày 23/7/2024

⁸ Hóa đơn số 74 ngày 28/8/2024



kinh phí thực hiện, nhưng đến ngày 13/9/2024 đơn vị thanh toán tại chứng từ số CK240NS⁹ số tiền 13.165.000 đồng, hồ sơ gồm có Hợp đồng thi công, Biên bản thanh lý hợp đồng, biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành và 01 bảng báo giá.

- Ngày 22/8/2024 đơn vị đã ký hợp đồng số 01/ĐĐT (Hợp đồng mua sắm không đúng thể thức¹⁰) với ông Nguyễn Đức Dũng - Chủ cơ sở mái hiên di động Phú Quý với giá trị hợp đồng là 27.450.000 đồng (không có biên bản hợp chọn đơn vị giá thấp nhất) đơn vị đã thanh toán tại chứng từ số CK237NS ngày 10/9/2024¹¹, hồ sơ gồm có Hợp đồng Kinh tế và biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng, 03 bảng báo giá.

- Ngày 13/9/2024 đơn vị mua vật tư của hộ kinh doanh Lê Ngọc Ân để thực hiện sửa chữa nhà vệ sinh với số tiền là 4.963.000 đồng và đã thanh toán tại Chứng từ số CK247NS ngày 13/9/2024, hồ sơ chỉ có Hóa đơn bán hàng¹².

- Đơn vị căn cứ dự toán được phê duyệt đầu năm để thực hiện ký hợp đồng với đơn vị thi công; qua quá trình thực hiện, một số hạng mục công trình đơn vị không nghiệm thu thực tế khối lượng công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng mà tiến hành thanh lý hợp đồng và thanh toán theo giá trị hợp đồng đã ký kết.

IV. CÁC NGUỒN THU PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC VÀ KHOẢN THU HỘ, CHI HỘ

1. Nguồn thu học phí

Căn cứ Nghị quyết số 43/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 và Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND ngày 30/07/2024 của HĐND thành phố quy định mức thu, quản lý, sử dụng học phí giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm học 2023-2024 và năm học 2024-2025, theo đó ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% học phí theo mức thu học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2023-2024 và năm học 2024-2025 do HĐND thành phố quy định, hỗ trợ trong 09 tháng của năm học 2023-2024 và năm học 2024-2025. Số dư học phí từ những năm học trước được để lại chi hoạt động, cụ thể:

- Kinh phí năm trước chuyển sang	:	1.422.601 đồng
- Thu năm 2024	:	0 đồng
- Chi năm 2024	:	580.000 đồng
- Kinh phí còn lại chuyển sang năm sau	:	842.601 đồng

2. Nguồn thu phí vệ sinh trường học

Năm học 2023-2024 phát sinh thu; năm học 2024-2025 không phát sinh thu.

- Tổng thu trong năm 2024	:	37.475.972 đồng
---------------------------	---	-----------------

Trong đó:

+ Kinh phí năm trước chuyển sang	:	29.775.972 đồng
+ Nguồn thu năm 2024	:	7.700.000 đồng
- Tổng chi năm 2024	:	34.671.859 đồng

⁹ Hóa đơn số 13 ngày 09/09/2024

¹⁰ Đơn vị ký hợp đồng kinh tế với bên cung cấp

¹¹ Hóa đơn số 12 ngày 09/9/2024

¹² Hóa đơn số 830 ngày 12/9/2024

- Kinh phí còn lại chuyển sang năm sau : 2.804.113 đồng

Qua kiểm tra nhận thấy Trường THCS Đỗ Đăng Tuyển đã dùng nguồn quỹ vệ sinh học đường chi sửa chữa nhà vệ sinh và chi tiền điện tổng số tiền 5.791.388 đồng, cụ thể tại các chứng từ:

- Ủy nhiệm chi số 0163003 ngày 23/10/2023 chi sửa chữa nhà vệ sinh số tiền 3.728.029 đồng từ nguồn thu vệ sinh trường học năm học 2023-2024.

- Ủy nhiệm chi số 0163004 ngày 09/7/2024 thanh toán tiền điện tháng 6/2024 số tiền 2.063.359 đồng từ nguồn thu vệ sinh trường học khi đã kết thúc năm học 2023-2024.

3. Các khoản thu hộ chi hộ

a) Bảo hiểm y tế (Chăm sóc sức khỏe ban đầu được cơ quan BHXH trích về để thực hiện việc hỗ trợ chi mua sắm thuốc men, thiết bị y tế và khám sức khỏe cho học sinh)

- Tổng thu quỹ CSSKBD năm 2024 : 39.613.797 đồng

Trong đó

+ Kinh phí năm trước chuyển sang : 1.917.421 đồng

+ Kinh phí thu năm 2024 : 37.696.376 đồng

- Tổng chi năm 2024 : 29.045.600 đồng

- Kinh phí còn lại chuyển sang năm sau : 10.568.197 đồng

b) Các khoản thu hộ, chi hộ khác (khoản theo dõi các khoản tiền phát sinh nhỏ lẻ và khoản tiền lãi phí kho bạc)

- Kinh phí năm trước chuyển sang : 1.747.483 đồng

- Nguồn thu năm 2024 : 111.537 đồng

- Tổng chi năm 2024 : 193.776 đồng

- Kinh phí còn lại chuyển sang năm sau : 1.665.244 đồng

c) Học thêm, năng khiếu: Số dư còn của năm trước

- Kinh phí năm trước chuyển sang : 706.169 đồng

- Nguồn thu năm 2024 : 0 đồng

- Tổng chi năm 2024 : 0 đồng

- Kinh phí còn lại chuyển sang năm sau : 706.169 đồng

d) Thu Hoạt động trải nghiệm

- Kinh phí năm trước chuyển sang : 0 đồng

- Nguồn thu năm 2024 : 81.400.000 đồng

- Tổng chi năm 2024 : 81.400.000 đồng

- Kinh phí còn lại chuyển sang năm sau : 0 đồng

Qua thanh tra, đối chiếu với các quy định của pháp luật về quản lý tài chính Nhà trường thực hiện khớp đúng số liệu và nguyên tắc quản lý tài chính.

V. ĐỐI CHIẾU CÁC SỔ QUỸ TIỀN MẶT, TIỀN GỬI KHO BẠC, CÔNG NỢ VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ TẠI ĐƠN VỊ

1. Đối chiếu sổ Quỹ tiền mặt, Quỹ tiền gửi Kho bạc

- Sổ chi tiết tiền mặt đã được đối chiếu khớp đúng với số trên báo cáo quyết toán, số tiền tồn quỹ đến 31/12/2024 là 0 đồng.

- Sổ chi tiết tiền gửi đã được đối chiếu khớp đúng với số liệu tại Kho bạc nhà nước, Ngân hàng thương mại theo quy định, tổng số dư tiền gửi đến 31/12/2024 là 16.586.324 đồng.

2. Về thực hiện tạm ứng

Trong năm 2024 có phát sinh với số tiền là 3.920.000 đồng và đơn vị đã được phê duyệt sử dụng hết trong năm năm 2024, không có số dư chuyển sang năm sau.

3. Về trích lập, sử dụng các quỹ

Báo cáo quyết toán tài chính của đơn vị và kết quả kiểm tra thực tế thể hiện trong năm Trường THCS Đỗ Đăng Tuyển không thực hiện trích lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và quỹ tăng thu nhập mà thực hiện chi trực tiếp từ nguồn kinh phí đã tiết kiệm được cho các hoạt động phúc lợi tập thể, bổ sung thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động với tổng số tiền 898.715.880 đồng, trong đó:

- Bổ sung thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động: 441.715.880 đồng;

- Chi cho các hoạt động phúc lợi tập thể: 457.000.000 đồng.

VI. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

1. Tình hình tăng, giảm tài sản cố định (kèm theo Phụ lục V).

a) Tăng tài sản cố định

- Đến 31/12/2024 tài sản thể hiện tăng trên sổ quản lý tài sản là: Công trình xây dựng các khối phòng học Trường THCS Đỗ Đăng Tuyển (03 khu nhà: A, B, C) với tổng giá trị 23.607.000.000 đồng (Hai mươi ba tỷ sáu trăm lẻ bảy triệu đồng chẵn); Quyền sử dụng đất trị giá 35.000.000.000 đồng¹³ (Ba mươi lăm tỷ đồng chẵn).

- Tài sản chưa được thể hiện tại sổ quản lý đến ngày 31/12/2024 là: 40 cây đàn Organ dùng dạy âm nhạc cho học sinh.

- Qua kiểm kê nhận thấy số lượng và giá trị tài sản trên sổ sách chưa khớp đúng với tài sản thực tế tại đơn vị (đính kèm Phụ lục VI).

b) Giảm tài sản cố định

Trong năm đơn vị đã tổ chức thanh lý tài sản cố định với tổng giá trị còn lại là 118.180.000 đồng, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Hồ sơ thanh lý được lập tương đối đầy đủ, gồm: Quyết định số 4692/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của UBND quận Thanh Khê về danh mục kiểm kê tài sản cần thanh lý. Công văn số 546/TCKH-NS ngày 14/8/2024 của Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Thanh Khê mời các đơn vị có liên quan để tổ chức đánh giá giá trị tài sản. Tuy nhiên, tại Quyết

¹³ Tài sản cố định như: Đất, Công trình trên đất chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu công trình trên đất theo quy định của pháp luật. (Hiện nay đang liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được hướng dẫn lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định).

định số 4692/QĐ-UBND không nêu nội dung về hình thức tiêu hủy, không có biên bản tiêu hủy tài sản.

2. Khấu hao và giá trị còn lại của tài sản (đính kèm Phụ lục VII)

Đơn vị đã mở sổ theo dõi tài sản cố định, tính hao mòn và thực hiện kiểm kê tài sản vào cuối năm theo quy định. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ quản lý, sổ kế toán, nhận thấy: Một số tài sản của đơn vị đã hình thành và đưa vào sử dụng từ các năm: 2017, 2020 và 2021 nhưng đến năm 2024 đơn vị mới thực hiện hạch toán tăng tài sản, chính việc hạch toán chậm dẫn đến tính khấu hao tài sản tài sản hằng năm không đúng quy định.

3. Về trang thiết bị dạy học, kết quả kiểm kê (đính kèm Phụ lục VIII)

Qua kiểm tra trang thiết bị dạy học nhận thấy việc Sở Giáo dục và Đào tạo cấp phát thiết bị dạy học tại Quyết định số 101/QĐ-SGDĐT của Sở Giáo dục và Đào tạo ngày 11/01/2021 về việc phân phối thiết bị phòng bộ môn Vật lý - Hóa học - Sinh học cho các trường THCS trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2020, trong đó có một số thiết bị được cấp ngoài danh mục thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11/8/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở (cụ thể như thiết bị: ống đối lưu dùng trong thí nghiệm vật lý, Bộ kit thử nhóm máu), chưa phù hợp với nhu cầu thực tế của nhà trường, nên không đưa vào sử dụng trong dạy học, dẫn đến tình trạng dư thừa, các thiết bị cấp phát không phát huy được hiệu quả, tiềm ẩn nguy cơ lãng phí ngân sách.

VII. VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VỀ KẾ TOÁN

1. Đơn vị đã thực hiện công tác kế toán theo quy định của chế độ kế toán hành chính sự nghiệp theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính, áp dụng hình thức chứng từ ghi sổ trên phần mềm kế toán Thanh Nhật. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được phản ánh đầy đủ, kịp thời vào sổ sách kế toán. Đơn vị đã mở đầy đủ các loại sổ sách kế toán theo quy định, hàng tháng có khóa sổ, đối chiếu và ký xác nhận, bên cạnh đó vẫn còn một số hạn chế sau:

Hạch toán theo hệ thống mục lục ngân sách chưa đúng theo quy định tại: Chứng từ số CK213NS ngày 16/8/2024 thanh toán tiền nước uống cho giáo viên theo hóa đơn số 3097 ngày 02/8/2024 với số tiền là 623.000 đồng và chứng từ số CK276NS ngày 02/10/2024 thanh toán tiền nước uống cho giáo viên với số tiền là 445.000 đồng, chứng từ và hạch toán vào tiểu mục 6299 - chi khác hoạt động phúc lợi tập thể. Tiền nước uống (nước lọc, nước khoáng, trà ...) phục vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong giờ làm việc, hội họp, sinh hoạt chuyên môn, là chi cho hoạt động thường xuyên của đơn vị, không phải chi phúc lợi cá nhân.

2. **Lưu trữ hồ sơ:** Hồ sơ kế toán cơ bản được đóng tập, bảo quản lưu trữ theo quy định tại Điều 41 Luật Kế toán hiện hành.

3. Công tác xét duyệt quyết toán

Năm 2024 Trường THCS Đỗ Đăng Tuyển đã lập báo cáo quyết toán gửi phòng Tài chính – Kế hoạch quận Thanh Khê và đã được thẩm định, phê duyệt. Tuy nhiên, nội dung xét duyệt quyết toán còn sơ sài, chưa đầy đủ nội dung theo quy định.

VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG KHAI, MINH BẠCH THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 10 CỦA LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Công khai tài chính ngân sách

Trường THCS Đỗ Đăng Tuyển có thực hiện công khai dự toán, quyết toán ngân sách năm 2024, tuy nhiên nội dung công khai chưa thực hiện đầy đủ theo các Biểu mẫu quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

2. Công khai trong hoạt động của Trường

Trường đã cơ bản thực hiện công khai đúng theo một số nội dung quy định tại Điều 10 của Luật PCTN 2018 và Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, như: công khai về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, các khoản thu - chi tài chính, cam kết chất lượng giáo dục. Công khai việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức; người lao động; cán bộ,

C. KẾT LUẬN

Qua thanh tra, trong năm 2024 Trường THCS Đỗ Đăng Tuyển cơ bản thực hiện đảm bảo việc lập dự toán, chấp hành dự toán theo quy định Luật Ngân sách năm 2015; Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/6/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và pháp luật về kế toán. Bên cạnh đó vẫn còn những hạn chế thiếu sót, cụ thể:

I. XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ

- Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị quy định chi quỹ bổ sung thu nhập tối đa không quá 01 lần quỹ tiền lương, ngạch bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp lương do Nhà nước quy định là không đúng quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 22, Nghị định 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập¹⁴.

- Quy chế quy định nội dung mua sắm tài sản dùng cho công tác chuyên môn, theo Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 là không đúng với quy định hiện hành để thực hiện trong năm 2024 vì Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 đã hết hiệu lực pháp luật.

II. VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ THANH QUYẾT TOÁN CÁC NGUỒN KINH PHÍ DO NGÂN SÁCH CẤP

1. Việc thực hiện mua sắm, quyết toán, thanh toán chứng từ đã nêu tại Điểm b Khoản 1 Mục III Phần B tại kết luận này là không đúng quy định tại khoản 1, Điều 88, Luật Đấu thầu 2023¹⁵; Điều 6 Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của

¹⁴ Điểm a, Khoản 2 Điều 22 NĐ 60/2021/NĐ-CP quy định “Bổ sung thu nhập cho viên chức, người lao động: Đơn vị chỉ thu nhập bình quân tăng thêm cho viên chức, người lao động tối đa không quá 0,3 lần 20 quỹ tiền lương cơ bản của viên chức, người lao động của đơn vị theo nguyên tắc phải gắn với hiệu quả, kết quả công việc của từng người”.

¹⁵ Khoản 1 Điều 88 Luật Đấu thầu quy định “Trường hợp phát sinh tình huống chưa được quy định cụ thể, rõ ràng trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu; hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và các nội dung khác trong hoạt động đấu thầu, người có thẩm quyền, chủ đầu tư quyết định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc xử lý tình huống theo nguyên tắc bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế và trách nhiệm giải trình.”.



Chính phủ¹⁶ và Khoản 1, Điều 105, Nghị định 24/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu¹⁷.

2. Trường sử dụng nguồn chi thường xuyên của đơn vị chi chế độ ưu đãi cho viên chức là giáo viên trong thời gian nghỉ thai sản, đồng thời chi phụ cấp ưu đãi cho những người hợp đồng (hợp đồng thời vụ) giảng dạy thay thế giáo viên nghỉ thai sản với số tiền 31.615.080 đồng là không đúng đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005¹⁸.

3. Trường sử dụng nguồn kinh phí không tự chủ khi tiến hành sửa chữa tài sản công nhưng không thực hiện thủ tục phê duyệt kế hoạch sửa chữa là không đúng quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 5, Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính¹⁹.

4. Trường đã thực hiện các gói thầu mua sắm, xây dựng theo hình thức chào hàng cạnh tranh. Tuy nhiên tại đơn vị không thực hiện mua sắm theo quy trình quy định tại Điều 79 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ²⁰.

5. Trường thực hiện việc thanh lý hợp đồng và thanh toán theo hợp đồng đã ký kết với đơn vị thi công nhưng không nghiệm thu thực tế khối lượng công trình hoàn thành bàn giao để đưa vào sử dụng là không đúng quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ²¹.

III. VỀ TRÍCH LẬP, SỬ DỤNG CÁC QUỸ

Trường THCS Đỗ Đăng Tuyển không thực hiện trích lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và quỹ tăng thu nhập mà thực hiện chi trực tiếp từ nguồn kinh phí đã tiết kiệm được cho các hoạt động phúc lợi tập thể, bổ sung thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động với tổng số tiền 898.715.880 đồng là chưa đúng nguyên tắc kế toán, chưa tuân thủ trình tự, thủ tục tài chính và không phản ánh đúng bản chất nguồn kinh phí cũng như mục đích sử dụng các quỹ theo quy định của pháp luật về kế toán và cơ chế tài chính hiện hành được quy định quy định tại Điều 22 Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ²².

IV. VỀ THU VÀ SỬ DỤNG CÁC NGUỒN THU HỘ, CHI HỘ PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Trường THCS Đỗ Đăng Tuyển đã chi số tiền 5.791.388 đồng tại 2 Ủy nhiệm chi số 0163003 ngày 23/10/2023 số tiền 3.728.029 đồng chi sửa chữa nhà vệ sinh và Ủy nhiệm chi số 0163004 ngày 09/7/2024 thanh toán tiền điện tháng 6/2024 số tiền 2.063.359 đồng từ nguồn thu vệ sinh là không đúng với quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 của HĐND thành phố²³.

¹⁶Về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

¹⁷Hợp đồng ký kết giữa chủ đầu tư (hoặc đơn vị được ủy quyền) với nhà thầu là hợp đồng dân sự và được xác lập bằng văn bản...

¹⁸ Quyết định này quy định chế độ ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy đã được chuyển, xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các trường, trung tâm, học viện thuộc cơ quan nhà nước, Đảng, tổ chức chính trị - xã hội được Nhà nước cấp kinh phí hoạt động.

¹⁹Quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công

²⁰Quy định quy trình thực hiện chào hàng cạnh tranh.

²¹Quy định Nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng.

²² Phân phối kết quả tài chính trong năm.

²³ Các khoản thu, chi phải quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ, tổ chức công tác kế toán theo đúng quy định của pháp luật về kế toán; mở sổ sách kế toán, sử dụng, quản lý chứng từ, tổ chức hạch toán, theo dõi riêng đảm bảo ghi nhận đầy đủ, chính xác các khoản thu và chi phí đối với từng hoạt động. Không điều chuyển từ khoản thu này sang khoản thu khác. Cuối năm học không chi hết phải

VI. VỀ TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

1. Tình hình tăng, giảm tài sản cố định

a) Giảm tài sản cố định

Trong năm 2024 đơn vị đã tổ chức thanh lý tài sản cố định cơ bản đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định, hồ sơ thanh lý được lập tương đối đầy đủ, Tuy nhiên, tại Quyết định số 4692/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của UBND quận Thanh Khê không nêu nội dung và hình thức tiêu hủy; không có biên bản tiêu hủy tài sản là không đúng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 33 Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ²⁴.

b) Khấu hao và giá trị còn lại của tài sản

Đơn vị chậm hạch toán tăng tài sản dẫn đến thời gian tính hao mòn không phản ánh đúng thực tế sử dụng tài sản, làm sai lệch giá trị còn lại của tài sản trên sổ kế toán, ảnh hưởng đến công tác quản lý và báo cáo tài chính của đơn vị, không đúng quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 12 Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính²⁵.

2. Về trang thiết bị dạy học

Việc Sở Giáo dục và Đào tạo cấp phát một số thiết bị dạy học ngoài Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành kèm theo Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11/8/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong khi nhiều thiết bị được cấp từ năm 2021 đến nay vẫn chưa được nhà trường đưa vào sử dụng, dẫn đến việc quản lý thiếu hiệu quả, không đúng nguyên tắc quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Điều 6 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14²⁶; đồng thời chưa phù hợp với mục tiêu sử dụng thiết bị dạy học tiết kiệm, hiệu quả, gây nguy cơ lãng phí.

VII. VIỆC CHẤP HÀNH LUẬT KẾ TOÁN

1. Hạch toán theo hệ thống mục lục ngân sách

Hạch toán theo hệ thống mục lục ngân sách đã nêu tại Mục VII phần B chưa phù hợp với quy định tại Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính ban hành Hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước.

2. Công tác xét duyệt quyết toán

Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Thanh Khê thực hiện thẩm định, xét duyệt nội dung quyết toán còn sơ sài, chưa đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 6, Thông tư 137/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính²⁷.

VIII. VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG KHAI, MINH BẠCH THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Công khai tài chính ngân sách

trả lại cho cha mẹ học sinh hoặc chuyển sang năm học sau nếu được cha mẹ học sinh đồng ý. Riêng các khoản thu liên quan đến công tác tổ chức bán trú, cuối năm học không chi hết phải trả lại cho cha mẹ học sinh.

²⁴ Hình thức tiêu hủy

²⁵ Việc tính hao mòn tài sản cố định thực hiện mỗi năm 01 lần vào tháng 12, trước khi khóa sổ kế toán

²⁶ Nguyên tắc quản lý, sử dụng tài sản công

²⁷ Xét duyệt và thông báo kết quả xét duyệt quyết toán năm

Nội dung công khai chưa thực hiện đầy đủ theo các Biểu mẫu quy định tại Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính.

2. Công khai trong hoạt động của Trường

Một số nội dung công khai còn chưa đầy đủ, chưa sát các nội dung như đã nêu tại điểm 2 Mục VIII phần B là chưa đúng quy định tại Mục 3 Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024²⁸ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

IX. XÁC ĐỊNH TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN DẪN ĐẾN NHỮNG HẠN CHẾ THIỂU SÓT

1. Những tồn tại, hạn chế liên quan đến nội dung quản lý, sử dụng ngân sách và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại Trường THCS Đỗ Đăng Tuyển đã nêu tại Phần C kết luận này trách nhiệm thuộc về Ban Giám hiệu và Bộ phận Kế toán nhà trường (Trực tiếp là Kế toán và Hiệu trưởng nhà trường).

2. Việc cấp phát thiết bị dạy học ngoài danh mục thiết bị dạy học tối thiểu không đúng theo Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11/8/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở (thực tế Trường không có nhu cầu sử dụng), trách nhiệm này thuộc về Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng.

3. Nội dung xét duyệt quyết toán còn sơ sài, chưa đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 6, Thông tư 137/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính trách nhiệm thuộc về Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Thanh Khê (cũ).

D. NHỮNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG:

Không

Đ. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ những kết quả thanh tra, xác minh và kết luận như phần B và C của Kết luận này. Chánh Thanh tra kiến nghị xử lý một số nội dung liên quan cụ thể như sau:

I. ĐỐI VỚI TRƯỜNG THCS ĐỖ ĐĂNG TUYỂN

1. Thu hồi số tiền 31.615.080 đồng nộp và tài khoản tạm giữ của cơ quan Thanh tra số 3949.0.1010210 mở tại Kho bạc nhà nước khu vực XIII thành phố Đà Nẵng đối với khoản tiền mà Trường chi chế độ ưu đãi cho hợp đồng thời vụ giảng dạy thay thế giáo viên nghỉ thai sản là không đúng đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập.

2. Thực hiện thu hồi hoàn trả số tiền 5.791.388 đồng do chi không đúng quy định tại Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 của HĐND thành phố để hoàn trả nguồn thu vệ sinh trường học năm học 2023-2024.

3. Chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong công tác quản lý, sử dụng tài sản, kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại Trường THCS Đỗ Đăng Tuyển như đã nêu tại phần B và Phần C của Kết luận này.

²⁸ Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

II. ĐỐI VỚI UBND PHƯỜNG THANH KHÊ (cơ quan chủ quản trước đây là UBND quận Thanh Khê)

Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn thực hiện công tác quản lý tài chính tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc phường nói chung và Trường THCS Đỗ Đăng Tuyển nói riêng. Nâng cao chất lượng công tác xét duyệt quyết toán hằng năm, đảm bảo thực hiện đầy đủ các bước theo quy định tại Thông tư số 137/2017/TT-BTC và công tác ban hành Quyết định xử lý thanh lý tài sản công, bảo đảm đầy đủ các nội dung quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

III. ĐỐI VỚI SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

1. Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát, đánh giá lại toàn bộ công tác cấp phát thiết bị dạy học giai đoạn từ năm 2021 đến nay, xác định rõ nguyên nhân và trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân có liên quan trong việc cấp phát chưa phù hợp nhu cầu, dẫn đến sử dụng kém hiệu quả, đồng thời thống kê hiện trạng sử dụng thiết bị dạy học tại các cơ sở giáo dục dư thừa cấp phát ngoài danh mục hoặc không phù hợp với nhu cầu thực tế để làm cơ sở xây dựng kế hoạch phân bổ, điều chuyển hoặc thu hồi thiết bị dư thừa, tồn kho, không sử dụng, nhằm nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng thiết bị, tài sản công.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và Sở Nội vụ hướng dẫn các đơn vị thống nhất việc thực hiện chế độ ưu đãi cho viên chức là giáo viên ngành giáo dục nghỉ thai sản và hợp đồng dạy thay thai sản (hợp đồng thời vụ). Tránh trường hợp các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố thực hiện không thống nhất và không đúng quy định.

IV. ĐỐI VỚI PHÒNG GIÁM SÁT, THẨM ĐỊNH VÀ XỬ LÝ SAU THANH TRA

Giao Phòng Giám sát, thẩm tra, kiểm định và xử lý sau thanh tra theo dõi đơn đốc việc thực hiện kết luận, kiến nghị, văn bản chỉ đạo thực hiện kết luận thanh tra này theo quy định.

Trên đây là kết luận Thanh tra việc quản lý, sử dụng tài sản, kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại Trường THCS Đỗ Đăng Tuyển, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Yêu cầu các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện nghiêm kết luận này và báo cáo kết quả thực hiện bằng văn bản về Thanh tra thành phố trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày công khai kết luận thanh tra theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra CP;
- Cục II TTCP;
- UBND TP (b/c);
- UBKT TP; Ban Nội chính TP (b/c);
- Sở Giáo dục và Đào tạo TPĐN;
- UBND phường Thanh Khê (t/h);
- Trường THCS Đỗ Đăng Tuyển (t/h);
- Phòng GS KT TĐ và XLSTT (t/h);
- Lưu: VT. HS Đoàn TTra.



CHÁNH THANH TRA

Trần Thăng Lợi



Phụ lục I
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGUỒN KINH PHÍ NGÂN SÁCH CẤP NĂM 2024

Tại trường THCS Đỗ Đăng Tuyển
(Đính kèm theo Kết luận thanh tra số 19/14/KL-TTTP ngày 31/12/2025 của Chánh Thanh tra TP Đà Nẵng)

DVT: đồng

TT	Nội dung	Dự toán 2024	Quyết toán	% số QT so dự toán	Số dự toán còn lại	
					Chuyển năm sau	Hủy tại kho bạc
	TỔNG SỐ KINH PHÍ	11.976.493.177	11.758.069.889			
I	Kinh phí tự chủ	10.854.719.714	10.854.719.714			
1	Lương, phụ cấp các khoản đóng góp	8.959.719.714	8.888.697.029	99,21%		
2	Chi hoạt động thường xuyên	1.895.000.000	1.524.306.805	80,44%		
3	Chi thu nhập tăng thêm		441.715.880			
II	Kinh phí không tự chủ	1.121.773.463	903.350.175		46.500.000	171.923.288
1	Kinh phí giáo viên dạy HS khuyết tật	341.241.463	249.213.736	83,20%	46.500.000	45.527.727
2	Kinh phí sửa chữa tài sản công	86.000.000	84.058.000	97,74%		1.942.000
3	Kinh phí tiết nguyên đán NQ238	130.420.000	130.410.000	99,99%		10.000
4	Học bổng, khuyết tật	20.000.000		0,00%		20.000.000
5	Kinh phí hợp đồng NQ20,46	256.112.000	151.668.439	59,22%		104.443.561
6	Kinh phí thưởng theo NĐ73	288.000.000	288.000.000	100%		



Phụ lục II
CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGUỒN
KINH PHÍ NGÂN SÁCH CẤP NĂM 2024
Tại trường THCS Đỗ Đăng Tuyển
(Đính kèm theo Kết luận thanh tra số 1914/KL-TTTP ngày 31/12/2025 của
Chánh Thanh tra TP Đà Nẵng)

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán 2024
I	Kinh phí tự chủ ((I)=(1)+(2)+(3)-(4))	10.854.719.714
1	Chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	12.624.814
2	Dự toán giao đầu năm 2024	9.741.000.000
3	Dự toán điều chỉnh tăng trong năm 2024	1.224.094.900
-	Điều chỉnh tăng dự toán do có biến động về con người năm 2024	77.585.000
-	Bổ sung dự toán kinh phí thực hiện điều chỉnh lương cơ sở năm 2024	1.134.512.900
-	Bổ sung, điều chỉnh kinh phí thực hiện nhiệm vụ	11.997.000
4	Dự toán điều chỉnh giảm trong năm 2024	123.000.000
-	Điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách năm 2024 để thực hiện kiến nghị kiểm toán Nhà nước	35.000.000
-	Cắt giảm 5% dự toán chi thường xuyên theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ	88.000.000
II	Kinh phí không tự chủ ((II)=(1)+(2)+(3)-(4))	1.121.773.463
1	Chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	41.722.463
2	Dự toán giao đầu năm 2024	416.000.000
-	Kinh phí chi giáo viên dạy khuyết tật	188.000.000
-	Kinh phí sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất thiết bị trường học	90.000.000
-	Kinh phí học bổng, khuyết tật	20.000.000
-	Kinh phí tết Nguyên đán theo Nghị quyết 238/2019/NQ-HĐND	118.000.000
3	Dự toán điều chỉnh tăng trong năm 2024	668.051.000
-	Cấp bổ sung kinh phí	111.519.000
-	Cấp kinh phí cho hợp đồng lao động năm 2024 theo Nghị quyết 238/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết 20/2023/NQ-HĐND của HĐND TP Đà Nẵng	266.462.000
-	Điều chỉnh tăng, giảm kinh phí cho các trường do có biến động về con người	2.070.000
-	Bổ sung kinh phí dự toán thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP của Chính Phủ	288.000.000
4	Dự toán điều chỉnh giảm trong năm 2024	4.000.000
-	Cắt giảm 5% dự toán chi thường xuyên và không thường xuyên theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ	4.000.000



Phụ lục III
DANH SÁCH THANH TOÁN CÁ NHÂN KHÔNG ĐÚNG CHẾ ĐỘ

Tại trường THCS Đỗ Đăng Tuyển
(Đính kèm theo Kết luận thanh tra số 1914/KL-TTTP ngày 31/12/2025 của
Chánh Thanh tra TP Đà Nẵng)

STT	Tên Giáo viên	Thời gian		Phụ cấp được hưởng: Phụ cấp ưu đãi
		Năm 2023	Năm 2024	
I	Giáo viên nghỉ thai sản			38.416.680
1	Lương Hoàn Mỹ	Tháng 8, 9, 10, 11, 12	Tháng 1	12.960.000
2	Trương Thị Linh Hà	Tháng 9, 10, 11, 12	Tháng 1, 2	8.650.800
3	Nguyễn Thị Tố Trinh	Tháng 10, 11, 12	Tháng 1, 2, 3	7.581.600
4	Đoàn Thị Ngọc Thảo	Tháng 10, 11, 12	Tháng 1, 2, 3	7.581.600
5	Nguyễn Ngọc Lê		Tháng 12	1.642.680
II	Giáo viên dạy thay thai sản			31.615.080
1	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Tháng 9, 10, 11		3.449.400
2	Nguyễn Thành Trọng	Tháng 9, 10		2.526.000
3	Nguyễn Thị Thúy Diễm	Tháng 10, 11, 12	Tháng 1, 2, 3	7.578.000
4	Nguyễn Trà My	Tháng 10, 11, 12	Tháng 1, 2, 3	7.578.000
5	Huỳnh Thị Thu Thảo	Tháng 12	Tháng 1	2.526.000
6	Phan Thị Ái Bách	Tháng 11, 12	Tháng 1, 2, 3	6.315.000
7	Trần Thị Phương Thảo		Tháng 12	1.642.680
	Cộng			70.031.760



Phụ lục IV
TÌNH HÌNH SAI PHẠM VIỆC THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI
Tại trường THCS Đỗ Đăng Tuyển

(Đính kèm theo Kết luận thanh tra số 194 /KL-TTTP ngày 31/12/2025 của Chánh Thanh tra TP Đà Nẵng)

DVT: Đồng

STT	Số chứng từ	Nội dung chi	Số tiền	Nguyên nhân	Quy định dẫn chiếu
1		2	3	4	5
I	Kinh phí thực hiện tự chủ		55.709.200		
1	CK290NS ngày 07/11/2024	Mua tủ sắt, thùng đựng hồ sơ	10.850.000	Hợp đồng mua sắm không đúng thể thức (đơn vị ký hợp đồng kinh tế với bên cung cấp)	Khoản 1, Điều 105, Nghị định 24/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Điều 385, Bộ Luật dân sự 2015
2	CK295NS ngày 07/11/2024	Mua thiết bị tin học	27.050.000	Hợp đồng mua sắm không đúng thể thức (đơn vị ký hợp đồng kinh tế với bên cung cấp)	
3	CK295NS ngày 07/11/2024	Thuê sân khấu, dù ngoài trời, âm thanh tổ chức Ngày nhà giáo Việt Nam 20-11 năm học 2024-2025 trường Đỗ Đăng Tuyển	17.809.200	Trên cơ sở 03 báo giá đơn vị không chọn đơn vị có giá thấp nhất mà chọn đơn vị chào hàng giá cao nhất. Hợp đồng mua sắm không đúng thể thức (đơn vị ký hợp đồng kinh tế với bên cung cấp), giá trị ghi trong hợp đồng và biên bản thanh lý hợp đồng sai số tiền (trong Hợp đồng là 19.809.200 đồng)	Khoản 1, Điều 88, Luật Đấu thầu 2023
II	Kinh phí không thực hiện tự chủ		84.058.000		
1	CK194NS ngày 31/7/2024	Sửa chữa nhà vệ sinh theo HĐ số 709 ngày 23/7/2024	2.746.000	Trình tự, thủ tục thực hiện không đúng theo quy định (Hồ sơ chỉ có Hóa đơn bán hàng).	- Điểm b, Khoản 2, Điều 5, Thông tư số 65/2021/TT-BTC



STT	Số chứng từ	Nội dung chi	Số tiền	Nguyên nhân	Quy định dẫn chiếu
2	CK195NS ngày 31/7/2024	Sửa chữa nhà vệ sinh theo HĐ số 340 ngày 23/7/2024	2.746.000	Trình tự, thủ tục thực hiện không đúng theo quy định (Hồ sơ chỉ có Hóa đơn bán hàng).	ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính - Khoản 3, Điều 43, Luật Đấu thầu 2023; Điều 79, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP - Khoản 1, Điều 23, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021
3	CK216NS ngày 19/8/2024	Thi công công trình cải tạo sân trường theo hóa đơn số 12 ngày 16/8/2024	16.488.000	Trình tự, thủ tục thực hiện không đúng theo quy định (Hồ sơ chỉ có Hợp đồng thi công, Biên bản thanh lý hợp đồng, biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành và 01 bảng báo giá).	
4	CK239NS ngày 13/9/2024	Sửa chữa di dời trụ cờ theo hóa đơn số 74	16.500.000	Trình tự, thủ tục thực hiện không đúng theo quy định (Hồ sơ chỉ có Hợp đồng thi công và biên bản thanh lý hợp đồng).	
5	CK237NS ngày 10/9/2024	Sửa chữa bạt che nắng các lớp học theo HĐ số 12 ngày 09/9/2024	27.450.000	Trình tự, thủ tục thực hiện không đúng theo quy định (Hồ sơ có Hợp đồng Kinh tế và biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng, 03 bảng báo giá).	
6	CK240NS ngày 13/9/2024	Cải tạo sơn tường, thay gạch nền mở cửa đi theo hóa đơn số 13 ngày 09/09/2024	13.165.000	Trình tự, thủ tục thực hiện không đúng theo quy định (Hồ sơ có Hợp đồng thi công, Biên bản thanh lý hợp đồng, biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành và 01 bảng báo giá)	
7	CK247NS ngày 13/9/2024	Vật tư để thực hiện sửa chữa nhà vệ sinh	4.963.000	Trình tự, thủ tục thực hiện không đúng theo quy định (Hồ sơ chỉ có Giấy đề xuất và Hóa đơn bán hàng).	
Tổng			139.767.200		





Phụ lục V
TÌNH HÌNH TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH
Tại trường THCS Đỗ Đăng Tuyển
(Đính kèm theo Kết luận thanh tra số 194 /KL-TTTP ngày 31/12/2025 của
Chánh Thanh tra TP Đà Nẵng)

ĐVT: Đồng

TT	Tên tài sản	Số đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
I	TSCĐ hữu hình	2.426.033.700	23.607.000.000	118.180.000	25.914.853.700
1	Nhà cửa, vật kiến trúc		23.607.000.000		23.607.000.000
2	Máy móc, thiết bị	1.835.166.100		118.180.000	1.716.986.100
3	Thiết bị, dụng cụ Q lý	590.867.600			590.867.600
II	TSCĐ vô hình	38.800.000	35.000.000.000	0	35.038.800.000
1	Phần mềm kế toán	38.800.000			38.800.000
2	Quyền sử dụng đất		35.000.000.000		35.000.000.000
	Tổng cộng	2.464.833.700	58.607.000.000	118.180.000	60.953.653.700



Phụ lục VI
DANH MỤC KIỂM KÊ TÀI SẢN HỮU HÌNH VÀ VÔ HÌNH

Tại trường THCS Đỗ Đăng Tuyển

(Đính kèm theo Kết luận thanh tra số 14/KL-TTTP ngày 31/12/2025 của
Chánh Thanh tra TP Đà Nẵng)

ĐVT: đồng

STT	Tên tài sản	Nguyên giá	Số lượng theo sổ sách	Số lượng kiểm kê thực tế	Ghi chú
A	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH	25.914.853.700	135	135	
I	Nhà cửa	23.607.000.000	1	1	
1	Trường THCS Đỗ Đăng Tuyển	23.607.000.000	1	1	
II	Máy móc thiết bị văn phòng	1.716.986.100	107	107	
1	Máy chủ để kết nối mạng CMS X-Media	13.496.600	1	1	
2	Máy vi tính để bàn dùng cho học sinh	495.463.000	40	40	
3	Máy vi tính chuyên dụng để cài phần mềm điều khiển	11.200.000	1	1	
4	Máy vi tính để bàn	254.850.000	19	19	
5	Máy vi tính xách tay	58.260.000	5	5	
6	Máy Fujitsu scanner fi-7030	12.970.000	1	1	
7	Máy chiếu	350.504.500	21	21	
8	Máy photocopy	25.300.000	1	1	
9	Máy lọc nước	44.430.000	2	2	
10	Tivi	55.600.000	2	2	
11	Loa	16.500.000	1	1	
12	Âm ly	52.455.000	3	3	
13	Hệ thống thiết bị âm thanh học đường	49.720.000	2	2	
14	Thiết bị trợ giảng PTN - Loa di động không dây	27.750.000	1	1	
15	Điều hòa tủ đứng Daikin 3HP	31.970.000	1	1	
16	Bộ sofa tiếp khách	15.000.000	1	1	
17	Bộ bàn ghế 8 chỗ ngồi	12.000.000	1	1	
18	Hệ thống cung cấp nguồn điện	19.630.000	1	1	
19	Hệ thống thiết bị điều khiển của GV Ikonnet	54.800.000	1	1	
20	Camera HIK Vision	115.087.000	2	2	
III	Thiết bị đo lường thí nghiệm	422.795.000	18	18	
1	Thí nghiệm về lực đẩy Acsimet	48.020.000	2	2	
2	Bộ thí nghiệm các chất khác nhau giãn nở khác nhau	104.850.000	1	1	
3	Ống đối lưu	53.160.000	4	4	
4	Thí nghiệm cảm ứng điện từ	57.940.000	2	2	
5	Bộ dụng cụ chung cất	16.420.000	1	1	



STT	Tên tài sản	Nguyên giá	Số lượng theo sổ sách	Số lượng kiểm kê thực tế	Ghi chú
6	Bộ dụng cụ điều chế khí từ chất lỏng và chất rắn	13.950.000	1	1	
7	Máy đo Ph	11.880.000	1	1	
8	Kính hiển vi kỹ thuật số với màn hình hiển thị LCD	28.000.000	1	1	
9	Bộ thí nghiệm về sự thoát hơi nước và quang hợp	30.310.000	1	1	
10	Phế dung kế	11.305.000	1	1	
11	Bộ kit thử nhóm máu	25.420.000	2	2	
12	Bộ dụng cụ làm tiêu bản	21.540.000	1	1	
IV	Tài sản cố định hữu hình khác	168.072.600	9	9	
1	Thiết bị tương tác thông minh U-pointer	59.322.000	3	3	
2	Dù bạt che ngoài trời	34.705.000	1	1	
3	Cửa sắt cầu thang số 1	10.833.000	1	1	
4	Cửa sắt cầu thang số 2	11.472.600	1	1	
5	Sáo quay thông gió cửa KC8.55x3.9m	13.350.000	1	1	
6	Khung cầu môn bóng đá KT3.000x2.000x1.200	21.890.000	1	1	
7	Nệm nhảy cao	16.500.000	1	1	
V	Tài sản chưa hạch toán				
1	Chi phí thiết bị (tại Quyết định số 801/QĐ-STC ngày 30/10/2017 của Sở Tài chính TP Đà Nẵng)	732.599.000			
2	Chi phí thiết bị (tại Quyết định số 258/QĐ-STC ngày 29/5/2020 của Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng); trong đó có 40 cây đàn Organ	452.468.000	00	40	Đơn vị Không cập nhật sổ quản lý tài sản
3	Chi phí thiết bị (tại Quyết định số 10599/QĐ-STC ngày 08/12/2021 của UBND quận Thanh Khê)	1.259.486.000			
B	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH	35.038.800.000	3	3	
I	Quyền sử dụng đất	35.000.000.000	1	1	
1	Đất trụ sở	35.000.000.000	1	1	
II	Phần mềm ứng dụng	38.800.000	2	2	
1	Phần mềm tạo bài giảng E-learning Avina	19.500.000	1	1	
2	Phần mềm quản lý ngân hàng đề thi trực tuyến	19.300.000	1	1	





Phụ lục VII
KHẤU HAO TÀI SẢN VÀ GIÁ TRỊ CÒN LẠI CỐ ĐỊNH
Tại trường THCS Đỗ Đăng Tuyển
(Đính kèm theo Kết luận thanh tra số 1914 /KL-TTTP ngày 31/12/2025 của
Chánh Thanh tra TP Đà Nẵng)

ĐVT: đồng

TT	TSCĐ hữu hình	Nguyên giá	Hao mòn trong năm	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	23.607.000.000	944.280.000	944.280.000	22.662.720.000
2	Máy móc, thiết bị	1.716.986.100	222.439.545	1.384.402.680	332.583.420
3	Thiết bị, dụng cụ quản lý	590.867.600	105.568.075	467.301.625	123.565.975
	Tổng cộng	25.914.853.700	1.272.287.620	2.795.984.305	23.118.869.395



Phụ lục VIII
DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY HỌC DO SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG CẤP
Tại trường THCS Đỗ Đăng Tuyển

(Đính kèm theo Kết luận thanh tra số 194 /KL-TTTP ngày 31/12/2025 của Chánh Thanh tra TP Đà Nẵng)

DVT: đồng

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng theo sổ sách	Số lượng kiểm kê thực tế	Nguyên giá	Ghi chú
1	Thí nghiệm về lực đẩy Ac-si-met	Bộ	2	2	48,200,000	
2	Bộ dụng cụ thí nghiệm nở vì nhiệt	Bộ	1	1	104,850,000	
3	Ống đối lưu	Chiếc	4	4	53,160,000	Không có trong DM theo mua sắm theo TT 19/2019/TT-BGDĐT (thí nghiệm vật lý 8)
4	Thí nghiệm cảm ứng điện từ	Bộ	2	2	57,940,000	
5	Bộ dụng cụ chung cất	Bộ	1	1	16,420,000	
6	Bộ dụng cụ điều chế khí chất lỏng và chất rắn	Bộ	1	1	13,950,000	
7	Máy đo PH	Bộ	1	1	11,880,000	
8	Kính hiển vi kỹ thuật số với màn hình hiển thị LCI	Chiếc	1	1	28,000,000	
9	Bộ thí nghiệm về sự thoát hơi nước và quang hợp	Bộ	1	1	30,310,000	
10	Phế dung kế	Chiếc	1	1	11,305,000	
11	Bộ kit thử nhóm máu	Bộ	2	2	25,420,000	Không có trong DM mua sắm theo TT 19/2019/TT-BGDĐT (Thực hành sinh học 7)
12	Bộ dụng cụ làm tiêu bản	Bộ	1	1	21,540,000	
	Tổng cộng		18	18	422,975,000	